

- 13-4-2007 - Quyết định số 58/2007/QĐ-UBND về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 4. 26
- 13-4-2007 - Quyết định số 59/2007/QĐ-UBND về thành lập Bệnh viện quận 4 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 4. 30

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 10

- 30-3-2007 - Nghị quyết số 38/2007/NQ-HĐND về tổng kết chuyên đề Quy chế dân chủ cơ sở. 34

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- 11-4-2007 - Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND về việc thành lập Phòng Y tế quận Bình Thạnh. 39
- 11-4-2007 - Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận Bình Thạnh. 42
- 11-4-2007 - Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh. 51
- 11-4-2007 - Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận Bình Thạnh. 60

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1388/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**Về phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung
xây dựng quận 4, thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 13 tháng 10 năm 2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch - xây dựng;

Xét nội dung hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 4, thành phố Hồ Chí Minh do Viện Quy hoạch xây dựng thành phố lập;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Công văn số 355/QHKT-QH ngày 31 tháng 01 năm 2007 về phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 4, thành phố Hồ Chí Minh do Viện Quy hoạch xây dựng thành phố lập và theo đề nghị của Ủy ban nhân dân quận 4 tại Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2006 và Công văn số 494/UBND-ĐT ngày 27 tháng 3 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 4 với các nội dung chính như sau: (đính kèm hồ sơ lập nhiệm vụ quy hoạch chung).

1. Vị trí giới hạn và phạm vi quy hoạch:

1.1. Vị trí giới hạn: Khu đất quy hoạch có các mặt giáp giới như sau:

- Phía Bắc : giáp quận 2 (sông Sài Gòn làm ranh);
- Phía Tây Bắc : giáp quận 1, quận 5 (kênh Tẻ làm ranh);
- Phía Nam : giáp quận 7, quận 8 (rạch Bến Nghé làm ranh).

1.2. Quy mô diện tích và dân số nghiên cứu:

- Quy mô diện tích đất quy hoạch điều chỉnh mới: 417,08ha, so với diện tích đất quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 6785/QĐ-UB-QLĐT ngày 18 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố là 418,51ha; chênh lệch 1,43ha.

- Dân số hiện trạng: Năm 2005 : 185.268 người
- Dân số dự kiến: Năm 2010 : 205.000 người
Năm 2015 : 210.000 người
Năm 2020 : 210.000 người

1.3. Lý do điều chỉnh:

- Do tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thực tế xây dựng tại quận 4 có nhiều thay đổi.

- Việc điều chỉnh quy hoạch chung thành phố có nhiều thay đổi lớn như Khu đô thị mới Thủ Thiêm, dự án đại lộ Đông Tây, dự án di dời cảng Sài Gòn... tác động đến định hướng quy hoạch quận 4.

- Quận 4 sẽ là một phần của khu Trung tâm thành phố.

2. Tính chất chức năng quy hoạch:

Theo quy hoạch chung quận 4 được duyệt trước (1998) là công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020 được xác định là: trung tâm thành phố, khu dân dụng, thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, trong đó ưu tiên đẩy mạnh phát triển ngành thương mại.

- Khu Trung tâm thành phố: cùng với quận 1, 2, 3 và quận Bình Thạnh, quận 4 sẽ có chức năng một phần thuộc Trung tâm thành phố.

- Khu Trung tâm thương mại - dịch vụ cấp khu vực: việc di dời Cảng Sài Gòn tạo quỹ đất để bố trí khu thương mại - dịch vụ, cảng du lịch.

- Khu ở đô thị: khu dân cư hiện hữu và xây dựng mới với hệ thống hạ tầng xã

hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

3. Định hướng quy hoạch:

3.1. Phân bố dân cư:

Hai trục giao thông đối ngoại là đường Bắc - Nam và đường hướng qua quận 2 kéo dài từ Tôn Đản, chia quận 4 thành 3 cụm dân cư như sau:

+ Cụm dân cư 1: khu vực phía Tây quận 4, giới hạn bởi trục đường Bắc - Nam, kéo dài tới Cù Lao phường 1, bao gồm phường 1, 2, 3, 4, 5 và một phần phường 6.

- Diện tích: 147,7ha, chiếm 35,41% diện tích toàn quận.

- Dân số dự kiến: 59.500 người.

+ Cụm dân cư 2: khu vực phía Đông Bắc quận 4, giới hạn bởi phía Bắc đường Bắc - Nam, phía Bắc đường Tôn Đản kéo dài đến cầu bắc qua sông Sài Gòn nối quận 4 với Thủ Thiêm, bao gồm một phần phường 6, các phường 8, 9, 10, 12 và một phần phường 13.

- Diện tích: 104,08ha, chiếm 24,95% diện tích toàn quận.

- Dân số dự kiến: 78.500 người.

+ Cụm dân cư 3: khu vực phía Đông Nam quận 4, giới hạn bởi phía Đông đường Tôn Đản kéo dài đến cầu bắc qua sông Sài Gòn nối quận 4 với Thủ Thiêm, và phía Đông đoạn phía Nam đường Bắc - Nam, bao gồm một phần phường 13, các phường 14, 16, 18.

- Diện tích: 165,3ha, chiếm 39,64% diện tích toàn quận.

- Dân số dự kiến: 72.000 người.

Trong mỗi cụm dân cư, đảm bảo đủ các loại hình phục vụ thiết yếu như hành chính, thương mại - dịch vụ, cùng các công trình phúc lợi công cộng như giáo dục, y tế... với bán kính phục vụ, quy mô diện tích hợp lý tương ứng cho dân số trong mỗi cụm dân cư.

3.2. Trung tâm quận và các công trình công cộng:

- Đảm bảo các loại hình phục vụ thiết yếu, cấp phục vụ, quy mô phục vụ và bố trí theo giải pháp phân tán trong các khu ở, đảm bảo bán kính phục vụ và vị trí phù hợp với chức năng, đồng thời kết hợp các mảng hoa viên sân chơi thể dục thể thao tạo nên những khoảng không gian rộng mở cho từng khu vực.

- Cải tạo chỉnh trang hoặc xây dựng mới trung tâm hành chính cấp phường.

- Xây dựng mở rộng các công trình phúc lợi giáo dục, y tế và thương mại hiện hữu.
- Xây dựng mới một số công trình phúc lợi công cộng tại mặt bằng các cơ sở công nghiệp đã di dời.
- Trung tâm hành chính quận: vẫn bố trí theo đường Đoàn Như Hải (đoạn từ Nguyễn Tất Thành đến đường Nguyễn Trường Tộ).
- Hệ thống trung tâm thương mại - dịch vụ: tập trung chủ yếu dọc bờ sông Sài Gòn - trên tuyến đường Nguyễn Tất Thành và phát triển dọc theo đường Hoàng Diệu. Trong thời gian tới, cảng Sài Gòn sẽ di dời và chuyển đổi mục đích sử dụng thành khu trung tâm thương mại - văn phòng - dịch vụ và cảng du lịch. Các công trình thương mại - dịch vụ tại vị trí cảng di dời với hình thức công trình mang tính thẩm mỹ cao tạo cảnh quan cho sông Sài Gòn, hài hòa với Trung tâm Khu đô thị mới Thủ Thiêm.
- Trung tâm thể dục thể thao, vui chơi giải trí: tập trung trên đường Khánh Hội và tại công viên Hồ Khánh Hội (không thay đổi so với quy hoạch chung 1998).

3.3. Công viên cây xanh:

- Giữ nguyên vị trí các công viên cây xanh như quy hoạch chung quận 4 được phê duyệt năm 1998 là: công viên Hồ Khánh Hội, công viên Cù Lao phường 1, công viên phường 16, 18, công viên tại nút giao thông cầu Tân Thuận và các khu cây xanh dọc kênh Tẻ, Bến Nghé.
- Tăng cường thêm diện tích cây xanh tại khu vực cảng Sài Gòn di dời và các dự án chỉnh trang.
- Trong các dự án dân cư bố trí các khu công viên - cây xanh. Kết hợp chặt chẽ giữa các sân tập thể thao với công viên cây xanh.

3.4. Tiêu thủ công nghiệp:

- Di dời hầu hết các xí nghiệp công nghiệp gây ô nhiễm trên địa bàn quận.
- Duy trì tiêu thủ công nghiệp truyền thống gia đình, loại không gây ô nhiễm môi trường (sản xuất hàng mây tre lá, hàng mỹ nghệ bằng bạc, nghề làm đàn).
- Tận dụng một cách hiệu quả nhất quỹ đất có được từ việc hoán đổi các xí nghiệp công nghiệp di dời hoặc các kho bãi hiện có để xây dựng các khu thương mại - dịch vụ, công trình phúc lợi công cộng và nhà ở cao tầng.

3.5. Cảng:

- Cảng Sài Gòn sẽ được di dời và chuyển đổi công năng: Phần lớn diện tích của

Cảng Sài Gòn sẽ xây dựng thành khu trung tâm thương mại - dịch vụ nhằm thu hút đầu tư trên lĩnh vực dịch vụ và bố trí cảng du lịch (phía hạ lưu cầu qua Thủ Thiêm, khu kho số 5).

- Cảng hàng hóa Tôn Thất Thuyết được chuyển đổi thành cảng vận tải khách.

4. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật:

4.1. Chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc chủ yếu:

+ Dân số quy hoạch	:	210.000 người
+ Đất dân dụng	:	14 - 14,8m ² /ng
• Đất ở	:	7,1 - 7,5m ² /ng
• Đất công trình công cộng	:	2 - 2,2m ² /ng
• Đất công viên cây xanh	:	2,2 - 2,3m ² /ng
• Đất giao thông đối nội	:	2,4 - 2,6m ² /ng

+ Chỉ tiêu về xây dựng các khu nhà ở hiện hữu chỉnh trang.

• Tầng cao tối thiểu:

- Nhà ở	:	2 tầng
- Chung cư	:	5 tầng
• Mật độ xây dựng	:	40 - 50%
• Hệ số sử dụng đất chung	:	3

4.2. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông:

• Diện tích giao thông dự kiến chiếm : 18 - 20% tổng diện tích.

+ Chuẩn bị kỹ thuật:

• Cao độ xây dựng : $\geq 2,0\text{m}$ (cao độ chuẩn Hòn Dấu)

• Độ dốc nền đắp:

Khu công trình công cộng và khu nhà ở : $\geq 0,4\%$

Khu công viên - cây xanh : $\geq 0,3\%$

+ Cấp điện:

Điện sinh hoạt dân dụng : 2.500 - 3.000 KWh/ng/năm.

+ Cấp nước:

Sinh hoạt : 200 lít/ng/ngày đêm

+ Thoát nước bản:

Sinh hoạt : 200 lít/ng/ngày đêm

+ Vệ sinh đô thị:

Rác sinh hoạt : 1 - 1,2 kg/ng/ngày.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Hệ thống giao thông:

- Giao thông đối ngoại: bao gồm đường Bắc - Nam, Nguyễn Tất Thành, Tôn Đản cùng cầu dự kiến sông Sài Gòn nối quận 4 với quận 2.

Việc điều chỉnh lộ giới các tuyến đường chính và các trục giao thông thành phố đi qua địa bàn của quận 4, giao Ủy ban nhân dân quận 4 và các sở - ngành thành phố nghiên cứu phù hợp với tình hình phát triển đô thị của quận 4 trong giai đoạn tới và thể hiện chi tiết trong đồ án quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000.

- Đầu mối giao thông và bến bãi: xác định các nút giao thông chính cần cải tạo, không chế và một số bến bãi xe khu vực.

- Hệ thống đường sắt đô thị: có một tuyến tàu điện ngầm đi qua quận theo hành lang đường Bắc - Nam.

- Giao thông thủy:

+ Có 2 tuyến có chức năng giao thông thủy sông Sài Gòn và kênh Tẻ.

+ Cảng Tôn Thất Thuyết được xem xét chỉ giữ lại chức năng bến sông vận tải khách.

5.2. Hệ thống cấp nước:

- Sử dụng nguồn nước máy thành phố, chủ yếu dựa vào hệ thống cấp nước nhà máy Thủ Đức đưa về, ngoài ra còn được hòa mạng với hệ thống Nhà máy nước BOO Thủ Đức vào năm 2007 với tuyến ống cấp nước D 450mm trên đường Khánh Hội.

5.3. Hệ thống cấp nước:

- Sử dụng hệ thống công thoát nước chung, xây dựng giếng ngăn tràn tách nước thải bản vào tuyến cống bao dọc theo Bến Vân Đồn, Tôn Thất Thuyết và theo tuyến cống bao dọc đường Phạm Thế Hiển về nhà máy xử lý đặt tại xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh.

5.4. Chuẩn bị kỹ thuật:

- Cao độ xây dựng chọn $\geq 2,0\text{m}$ (theo cao độ Quốc gia Hòn Dấu).
- Khuyến cáo nâng dần nền đường, nền công trình theo cao độ xây dựng chọn.
- Phân chia lưu vực, tính toán kiểm tra và đề xuất giải pháp giải quyết ngập triệt để.

5.5. Hệ thống cấp điện:

- Quận 4 được cấp điện từ các trạm 110/15-22KV hiện hữu cải tạo: Việt Thành, Chánh Hưng và trạm Nam Sài Gòn 3 sẽ xây dựng ở phường Tân Phong, quận 7.
- Lưới điện trung hạ thế cải tạo sẽ thay dần bằng cáp ngầm, lưới trung hạ thế xây dựng mới dùng cáp đi ngầm.

6. Một số vấn đề cần nghiên cứu khi lập quy hoạch chung:

- Quận 4 sẽ là một phần của khu Trung tâm thành phố, do vậy cần nghiên cứu xác định cụ thể chức năng Trung tâm; cần dành đất và có kế hoạch triển khai cụ thể các công trình thể hiện chức năng Trung tâm.

- Đối với khu đất Cảng Sài Gòn di dời: cần nghiên cứu thiết kế đô thị nhằm khai thác cảnh quan sông Sài Gòn và hài hòa tương xứng với Khu đô thị mới Thủ Thiêm; đồng thời tổ chức không gian kiến trúc đối với các tuyến đường ven kênh như: Tôn Thất Thuyết, Bến Vân Đồn nhằm hài hòa với trung tâm thành phố hiện hữu. Đặc biệt lưu ý thiết kế đô thị tuyến đường cảnh quan: Hoàng Diệu, Nguyễn Tất Thành tạo bộ mặt quận trong tương lai.

- Trong định hướng phát triển đô thị cho giai đoạn ngắn hạn cần nghiên cứu, đánh giá kỹ hiện trạng để có giải pháp khoét lõm hoặc sử dụng các nhà xưởng di dời để xây dựng các khu nhà ở chung cư cao tầng nhằm giảm mật độ xây dựng, tăng đất công viên cây xanh, công trình công cộng nhằm từng bước cải thiện các chỉ tiêu về công viên cây xanh, công trình công cộng trong tương lai.

- Cần nghiên cứu kỹ hệ thống các cầu nối giữa quận 4 với các quận lân cận (quận 1, 5, 7 và 8). Đồng thời chú trọng tổ chức giao thông công cộng và giao thông tĩnh.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng được duyệt, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận 4 và Viện Quy hoạch xây dựng triển khai thực hiện nghiên cứu đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 4 và trình duyệt theo quy định.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận 4 xác lập ranh đất quy hoạch, thực hiện tốt quản lý đất trong phạm vi quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 4 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về kiện toàn tổ chức và nhân sự Hội đồng Thi đua
và Khen thưởng thành phố và Hội đồng Thi đua -
Khen thưởng các cấp**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 61/HĐBT ngày 16 tháng 6 năm 1983 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc thành lập Hội đồng Thi đua các cấp;

Căn cứ Quyết định số 154/1998/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ và thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp;

Căn cứ Quyết định số 38/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố và tổ chức bộ máy làm công tác thi đua - khen thưởng các cấp;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố tại Công văn số 90/TĐKT ngày 14 tháng 3 năm 2007 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 217/TTr-SNV ngày 20 tháng 3 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay kiện toàn tổ chức và nhân sự Hội đồng Thi đua và Khen thưởng thành phố, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp được thành lập theo Quyết định số 186/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố là cơ quan tư vấn cho Ủy ban nhân dân thành phố về công tác thi đua - khen thưởng, có những nhiệm vụ sau:

1. Tham gia ý kiến và đề xuất nội dung, biện pháp cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, phát động, xây dựng các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng của nhân dân, nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể trong việc tổ chức, chỉ đạo, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm, xây dựng và nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua.

3. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị do Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố thẩm định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét chọn các đơn vị, tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng của nhân dân để đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị cấp trên xét khen thưởng theo quy định.

Điều 3. Thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, gồm có:

- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Hội đồng;
- + Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng;
- + Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;
- + Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Phó Chủ tịch Hội đồng;
- + Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố, Phó Chủ tịch Hội đồng;
- + Các Ủy viên Hội đồng, gồm có:
 - Phó Trưởng Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy, Ủy viên;
 - Phó Trưởng Ban Dân vận Thành ủy, Ủy viên;
 - Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy viên;
 - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam thành phố, Ủy viên;
 - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thành phố, Ủy viên;
 - Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam thành phố, Ủy viên;

- Bí thư Thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy viên;
- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy viên;
- Phó Giám đốc Công an thành phố, Ủy viên;
- Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Ủy viên;
- Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy viên;
- Chánh Thanh tra thành phố, Ủy viên;
- Giám đốc Sở Tài chính, Ủy viên;
- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên;
- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy viên;
- Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên;
- Cục trưởng Cục Thống kê thành phố, Ủy viên;
- Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Ủy viên;
- Các Phó Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Ủy viên chuyên trách.

Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố là cơ quan chuyên môn, làm nhiệm vụ Thường trực cho hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố được cấp qua tài khoản của Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố để quản lý và chi theo luật định.

Điều 5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố làm việc theo chế độ tập thể và theo Quy chế hoạt động của Hội đồng do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, các thành viên của Hội đồng sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ do Hội đồng phân công.

Giao trách nhiệm cho Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố) chỉnh sửa, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng, thông qua các thành viên Hội đồng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định ban hành.

Điều 6. Giao Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và các Tổng Công ty thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, căn cứ theo Quyết định này kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ở cấp mình cho phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, nhằm thực

hiện hoàn thành tốt công tác thi đua - khen thưởng và đảm bảo hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đạt kết quả cao.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 186/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức và nhân sự Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp.

Điều 8. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn và các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố nêu tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
liên quan đến huy động nghĩa vụ lao động công ích
do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành
từ năm 1999 đến nay hết hiệu lực**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 1014/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chấm dứt hiệu lực của Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2007/NQ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ về việc chấm dứt hiệu lực của Nghị định số 81/2000/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích;

Căn cứ Quyết định số 06/2007/QĐ-BTC ngày 13 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chấm dứt hiệu lực Quyết định số 86/2001/QĐ-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ ngày công lao động công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1310/SLĐT BXH-LĐ ngày 26 tháng 3 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến huy động nghĩa vụ lao động công ích do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành từ năm 1999 đến nay hết hiệu lực thi hành (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
DO ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN HÀNH TỪ NĂM 1999 ĐẾN NAY ĐÃ HẾT HIỆU LỰC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2007/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	HÌNH THỨC BAN HÀNH	SỐ VĂN BẢN NGÀY BAN HÀNH	TRÍCH YẾU NỘI DUNG VĂN BẢN
01	Quyết định	18/2000/QĐ-UB-VX ngày 24/4/2000	Về giao chỉ tiêu kế hoạch huy động nghĩa vụ lao động công ích năm 2000
02	Quyết định	34/2001/QĐ-UB ngày 10/4/2001	Về giao chỉ tiêu kế hoạch huy động nghĩa vụ lao động công ích năm 2001
03	Quyết định	10/2002/QĐ-UB ngày 30/01/2002	Về giao chỉ tiêu kế hoạch huy động nghĩa vụ lao động công ích năm 2002
04	Quyết định	16/2003/QĐ-UB ngày 17/02/2003	Về giao chỉ tiêu kế hoạch huy động nghĩa vụ lao động công ích năm 2003
05	Quyết định	337/2004/QĐ-UB ngày 30/12/2004	Về giao chỉ tiêu kế hoạch huy động nghĩa vụ lao động công ích năm 2005
06	Quyết định	58/2006/QĐ-UBND ngày 14/4/2006	Về giao chỉ tiêu kế hoạch huy động nghĩa vụ lao động công ích năm 2006

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1547/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung
xây dựng đô thị quận 10, thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 13 tháng 10 năm 2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Xét nội dung hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 10, do Viện Quy hoạch xây dựng thành phố lập;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 585/QHKT-QH ngày 28 tháng 02 năm 2007 về việc xin phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị quận 10 và Nghị quyết số 40/2006/NQ-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận 10 thống nhất về qui mô dân số và các chỉ tiêu của nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 10 đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị quận 10 đến năm 2020 với các nội dung chính như sau: (đính kèm hồ sơ lập nhiệm vụ quy hoạch chung quận 10).

1. Vị trí, quy mô nghiên cứu và lý do điều chỉnh:

1.1. Vị trí quận 10:

Quận 10 nằm ở vị trí trung tâm khu vực nội thành cũ, gồm 15 phường có ranh giới như sau:

+ Phía Đông: giáp quận 3, giới hạn bởi các tuyến đường Cách Mạng Tháng Tám, Điện Biên Phủ, Lý Thái Tổ.

+ Phía Tây: giáp quận 11, giới hạn bởi đường Lý Thường Kiệt.

+ Phía Nam: giáp quận 5, giới hạn bởi đường Hùng Vương và Nguyễn Chí Thanh.

+ Phía Bắc: giáp quận Tân Bình, giới hạn bởi đường Bắc Hải.

1.2. Quy mô diện tích đất và dân số nghiên cứu:

1.2.1. Quy mô diện tích đất:

Quy mô diện tích đất quy hoạch điều chỉnh mới: 571,81ha, so với diện tích đất quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 6858/QĐ-UB-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố là: 570,2ha, chênh lệch 1,61ha.

- Dân số hiện trạng năm 2005	:	235.370 người
- Dân số dự kiến đến năm 2010	:	246.000 người
- Dân số dự kiến đến năm 2015	:	254.000 người
- Dân số dự kiến sẽ ổn định từ năm 2020	:	260.000 người.

1.3. Lý do điều chỉnh quy hoạch:

Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận 10 đã được phê duyệt tại Quyết định số 6858/QĐ-UB-QLĐT ngày 21 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện quy hoạch trên địa bàn quận có những vấn đề cần phải điều chỉnh như sau:

- Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của quận từ công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là ngành kinh tế chủ lực, nay chuyển dần sang kinh tế thương mại - dịch vụ.

- Chuyển mục đích sử dụng đất của một số khu đất quân đội và kho bãi, xí nghiệp của thành phố, Trung ương.

- Điều chỉnh về mạng lưới đường giao thông chính của quận, quy hoạch đồng bộ giữa việc mở đường, các nút giao thông kết hợp quy hoạch chỉnh trang xây dựng mới các khu vực xung quanh.

- Cập nhật quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục theo quy hoạch ngành.

2. Tính chất và chức năng quy hoạch:

Tính chất, chức năng quận 10 có thay đổi so với quy hoạch chung năm 1998 đã phê duyệt, chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là chủ yếu sang kinh tế thương mại - dịch vụ là chủ yếu.

- Quận 10 là quận dân cư nội thành, có chức năng y tế - giáo dục của thành phố.

- Cơ cấu kinh tế quận 10 phát triển theo hướng thương mại - dịch vụ. Trong giai đoạn trước mắt sẽ kết hợp công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tuy nhiên về lâu dài sẽ chuyển đổi thành công nghiệp kỹ thuật cao.

3. Định hướng quy hoạch: Điều chỉnh quy hoạch theo hướng giảm mật độ, tăng chiều cao, dành đất phát triển hạ tầng xã hội; ưu tiên xây dựng nhà cao tầng, kết hợp chức năng ở và các loại hình dịch vụ qua việc kết hợp quy hoạch đồng bộ giữa công tác chỉnh trang giải tỏa xây dựng mới và phát triển mạng lưới giao thông.

3.1. Phân bố dân cư: Việc phân bố dân cư trên địa bàn quận không thay đổi so với quy hoạch chung năm 1998 đã phê duyệt, bao gồm 5 khu:

Khu vực 1: gồm phường 15 với diện tích 77,66ha và dân số dự kiến 32.000 người. Chức năng chính là khu công viên văn hóa, khu thương mại - dịch vụ cấp quận và khu dân cư hiện hữu ổn định.

Khu vực 2: gồm phường 14 với diện tích 126,79ha và dân số dự kiến 32.000 người. Chức năng chính là khu công trình công cộng cấp TP, khu trung tâm hành chính của quận và khu dân cư hiện hữu cải tạo.

Khu vực 3: gồm các phường 10, 11, 12, 13 với diện tích 217,02ha và dân số quy hoạch dự kiến 78.000 người. Chức năng chính là khu trung tâm dịch vụ và khu dân cư, trong đó phát triển khu nhà ở cao tầng tại vị trí khu đất Z756 và khu trại giam Chí Hòa.

Khu vực 4: gồm các phường 5, 6, 7, 8 với diện tích 63,1ha và dân số dự kiến 44.000 người. Chức năng chính là khu thể dục thể thao của quận, tập trung phát triển chung cư cao tầng tại khu chung cư xuống cấp (Nguyễn Kim) để giảm mật độ xây dựng, dành đất bố trí cây xanh và công trình công cộng.

Khu vực 5: gồm các phường 1, 2, 3, 4, 9 với diện tích 87,24ha và dân số dự kiến 74.000 người. Chức năng chính là khu công trình công cộng cấp thành phố và khu dân cư hiện hữu ổn định, xây mới chung cư cao tầng tại phường 1 và phường 2, khu chung cư xuống cấp Ngô Gia Tự.

3.2. Trung tâm quận và các công trình công cộng:

- Tập trung đầu tư vào ngành thương mại dịch vụ, chuyển đổi mục đích sử dụng một số quỹ đất ở và đất quân đội quản lý theo quy hoạch được duyệt trước đây thành các khu có chức năng thương mại dịch vụ tập trung.

- Cải tạo mở rộng và bổ sung thêm một số cơ sở trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, tại các phường nằm trong mạng lưới giáo dục trên địa bàn quận.

- Trung tâm hành chính quận: tại trục đường Thành Thái và 3 Tháng 2.

- Các trung tâm giao dịch - dịch vụ - thương mại tập trung phát triển theo các tuyến đường chính: 3 Tháng 2, Tô Hiến Thành, Nguyễn Tri Phương, Lý Thường Kiệt.

- Công trình giáo dục: dự kiến xây dựng mới một số trường theo quy hoạch mạng lưới giáo dục.

- Công trình y tế, thể dục thể thao: phát triển đồng bộ cho các khu ở. Riêng sân vận động Thống nhất (cấp thành phố) sẽ không mở rộng sân vận động như quy hoạch năm 1998.

3.4. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

Tiếp tục di dời các xí nghiệp sản xuất ô nhiễm ra các khu - cụm công nghiệp tập trung ngoài vùng ven thành phố, duy trì một số cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp không ô nhiễm như dệt, may, cơ khí, điện - điện tử, kim khí điện máy, chế biến lương thực - thực phẩm, bào chế thuốc... Khuyến khích nâng cấp, đổi mới dây chuyền công nghệ theo mô hình kỹ thuật cao. Tổ chức quy hoạch Khu C30, phường 14, quận 10 với công trình văn minh hiện đại, cao tầng chức năng tổng hợp.

3.5. Công viên cây xanh:

Giữ nguyên không thay đổi các công viên tập trung. Điều chỉnh giảm diện tích công viên ở một số các khu ở do không thể giải tỏa nhiều dân cư hiện hữu ổn định như phường 1, 13 và 14, so với quy hoạch được duyệt năm 1998. Bố trí các mảng xanh xen cài trong các khu nhà cao tầng dự kiến xây dựng mới. Bố trí cây xanh dọc các trục đường, các dải phân cách.

4. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật:

4.1. Chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc chủ yếu:

+ Dân số quy hoạch	:	260.000 người
+ Đất dân dụng:	:	18 - 20m ² /người
- Đất ở	:	10,5 - 12m ² /người
- Đất công trình công cộng	:	2 - 3m ² /người

- Đất công viên cây xanh : 1 - 1,2m²/người
- Đất giao thông : 4,5 - 5m²/người

+ Chỉ tiêu về xây dựng các khu nhà ở hiện hữu chính trang.

- Tầng cao tối thiểu:

- . Nhà ở thấp tầng : 2 tầng
- . Chung cư : 5 tầng
- Mật độ xây dựng : 40 - 50%
- Hệ số sử dụng đất chung : 2,5

4.2. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông:

Diện tích đất giao thông dự kiến chiếm : 20 - 22%

+ Chuẩn bị kỹ thuật:

Cao độ xây dựng khống chế : $\geq 2\text{m}$ (cao độ chuẩn Hòn Dấu)

Độ dốc nền đắp:

Khu CTCC và nhà ở : $\geq 0,4\%$

Khu công viên cây xanh : $\geq 0,3\%$

+ Cấp điện:

Điện sinh hoạt dân dụng : 2.500 - 3.000KWh/ngày/năm

+ Cấp nước:

Sinh hoạt : 200l/người/ngày đêm

+ Thoát nước bản:

Sinh hoạt : 200l/người/ngày đêm

+ Vệ sinh đô thị:

Rác sinh hoạt : 1 - 1,2kg/người/ngày

5. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Giao thông:

- Giao thông đô thị: các tuyến đường Lý Thường Kiệt, đường 3 Tháng 2, đường Nguyễn Tri Phương, đường Hùng Vương, đường Lý Thái Tổ là đường phố chính nội đô.

Xem xét và đánh giá các tuyến đường quy hoạch đã được duyệt trước đây theo hướng giữ lại hoặc điều chỉnh cho khả thi hơn về hướng tuyến hoặc quy mô mặt cắt ngang.

- Đầu mối giao thông bên bãi: xác định các nút giao thông chính cần nghiên cứu cải tạo và không chế xây dựng cho yêu cầu phát triển lâu dài. Xác định vị trí bên bãi xe khu vực theo định hướng quy hoạch giao thông đầu mối của thành phố.

- Hệ thống đường trên cao: có 2 tuyến đi qua địa bàn:

+ Theo hành lang đường Tô Hiến Thành (tuyến số 2)

+ Theo hành lang tuyến đường Lê Hồng Phong.

- Hệ thống tàu điện ngầm: có 2 tuyến đi qua địa bàn:

+ Theo hành lang đường Cách Mạng Tháng Tám (tuyến số 2)

+ Theo hành lang đường Hùng Vương (tuyến số 3).

5.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

+ Cao độ nền xây dựng lựa chọn: $H_{xd} \geq 2,00m$ (cao độ chuẩn quốc gia Hòn Dấu). Giữ nguyên nền hiện hữu khu vực đã xây dựng có nền đất cao trên 2,00m. Tôn nền nâng dần những khu vực xây dựng có nền thấp để phù hợp với hướng thoát nước đô thị.

+ Quy hoạch thoát nước mưa: sử dụng hệ thống cống thoát nước chung, phân tách nước thải bằng hệ thống cống gom kết hợp giếng ngăn tràn. Nghiên cứu phân chia lại lưu vực thoát nước (từ cống hiện hữu và cống xây dựng mới theo các dự án). Tính toán kiểm tra khả năng tiêu thoát nước để xây dựng mới bổ sung hoặc thay thế những đường ống cống thoát nước hư hỏng.

5.3. Hệ thống cấp nước:

+ Sử dụng nguồn nước máy thành phố, chủ yếu dựa vào hệ thống cấp nước từ Nhà máy nước Thủ Đức, ngoài ra còn được hòa mạng với hệ thống nhà máy nước sông Sài Gòn giai đoạn 1.

5.4. Hệ thống cấp điện:

+ Nguồn cấp điện: chủ yếu từ các trạm 110KV/15-22KV hiện hữu cải tạo: Trường Đua, Hùng Vương và trạm Hòa Hưng đang chuẩn bị xây dựng ở góc công viên Lê Thị Riêng.

+ Lưới điện: đường dây 110KV hiện hữu được cải tạo nâng cấp, xây dựng mới tuyến cáp ngầm 110KV Tao Đàn - Hòa Hưng đi dọc đường Cách Mạng Tháng 8 và

rẽ vào trạm Hòa Hưng (góc công viên Lê Thị Riêng). Lưới điện trung hạ thế hiện hữu sẽ cải tạo và thay thế dần bằng cáp ngầm.

5.5. Hệ thống thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước bản: sử dụng hệ thống cống thoát nước chung, nước thải được tách ra khỏi cống chung và được đưa vào các tuyến cống bao để về nhà máy xử lý của thành phố theo dự án vệ sinh môi trường lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè và dự án cải thiện môi trường nước lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé, kênh Đồi, kênh Tè.

- Vệ sinh đô thị:

+ Rác thải: phân loại chất thải rắn vô cơ và hữu cơ ngay tại nguồn thu, duy trì hệ thống thu gom chất thải rắn hiện có đồng thời xây dựng thêm trạm ép rác kín tại khu C30.

+ Vệ sinh công cộng: bố trí nhà vệ sinh công cộng tại các khu công trình công cộng và các trạm xăng.

6. Một số vấn đề cần nghiên cứu khi lập quy hoạch chung:

- Trong định hướng phát triển đô thị cho giai đoạn ngắn hạn cần nghiên cứu đánh giá kỹ hiện trạng để có giải pháp khoét lõm, kết hợp dự án giao thông hoặc sử dụng các nhà xưởng di dời để xây dựng các khu nhà ở cao tầng nhằm giảm mật độ xây dựng, tăng đất công viên cây xanh, công trình công cộng từng bước cải thiện các chỉ tiêu về công trình công cộng, công viên cây xanh trong tương lai.

- Các kho tàng và cơ sở sản xuất phải di dời cần nghiên cứu chuyển đổi chức năng sử dụng đất trên cơ sở gia tăng giá trị sử dụng đất hợp lý nhất và ưu tiên cho quy hoạch công trình hạ tầng xã hội.

- Lưu ý nghiên cứu tổ chức các nút giao thông nơi có đường sắt đi qua (tuyến đường sắt quốc gia đi trên cao) tạo thuận lợi cho giao thông và hài hòa cảnh quan khu vực.

- Cập nhật thông tin về nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung các quận Tân Bình, quận 11, quận 5, quận 3 đã và đang trình phê duyệt để đảm bảo có sự kết nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật.

- Kết hợp nghiên cứu dựa trên những thông tin về quy hoạch chi tiết 5 lưu vực thoát nước tại thành phố Hồ Chí Minh do Sở Giao thông - Công chính đang tiến hành lập và nghiên cứu.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung nhiệm vụ quy hoạch được duyệt, Sở Quy hoạch -

Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận 10 và Viện Quy hoạch xây dựng thành phố triển khai thực hiện nghiên cứu đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 10 và trình duyệt theo quy định.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận 10 xác lập ranh đất quy hoạch, thực hiện tốt việc quản lý đất trong phạm vi quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 10 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 4

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 4 tại Tờ trình số 21/TT-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2007; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 1580/SYT-TCCB ngày 20 tháng 3 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 258/TTr-SNV ngày 02 tháng 4 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 4 trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận 4. Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4 là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở đặt tại số 217 đường Khánh Hội, phường 3, quận 4.

Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4 chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban

nhân dân quận 4 và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4

1. Chức năng:

Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4 có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn quận.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên cơ sở kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn quận trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng chống dịch, bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường đối với các trạm y tế phường, các cơ sở y tế trên địa bàn;

- Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ y tế thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế phường;

- Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan;

- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công;

- Thực hiện quản lý cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận 4 giao.

Điều 3. Về Tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4

1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4 do Giám đốc quản lý, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 4 bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 4.

Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4 quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trạm Y tế phường.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe.

3. Các khoa chuyên môn gồm:

- a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh, HIV/AIDS;
- b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm;
- c) Khoa Y tế công cộng;
- d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- đ) Khoa Xét nghiệm;
- e) Khoa Dược;
- g) Khoa Tham vấn hỗ trợ cộng đồng;
- h) Liên chuyên khoa Lao, Tâm thần, Da liễu.

Điều 4. Về biên chế, định mức lao động và kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” và do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế quận 4 hàng năm.

Căn cứ Quyết định này và Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 4 chỉ đạo việc xây

dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4 phù hợp với tình hình cụ thể tại địa phương.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 4, Giám đốc Trung tâm Y tế quận 4, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận 4 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Bệnh viện quận 4
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 4

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 4 tại Tờ trình số 21/TT-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2007; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 1580/SYT-TCCB ngày 20 tháng 3 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 258/TTr-SNV ngày 02 tháng 4 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Bệnh viện quận 4 trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 4 trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Y tế quận 4. Bệnh viện quận 4 là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản ở Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trụ sở đặt tại số 63 - 65 Bến Vân Đồn, phường 12, quận 4.

Bệnh viện quận 4 chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận 4 và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện quận 4:**1. Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh:**

- a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú hoặc ngoại trú;
- b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định của Nhà nước;
- c) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa;
- d) Tổ chức giám định sức khỏe khi có yêu cầu;
- đ) Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của Bệnh viện.

2. Đào tạo cán bộ y tế:

- a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;
- b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong Bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Nghiên cứu khoa học về y học:

- a) Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- b) Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;
- c) Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật:

- a) Lập kế hoạch và chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện các phác đồ chẩn đoán và điều trị;
- b) Tổ chức chỉ đạo các phường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

5. Phòng bệnh:

- a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;
- b) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế y tế:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí;

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: Viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài, và các tổ chức kinh tế;

c) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện.

Điều 3. Tổ chức bộ máy của Bệnh viện quận 4:

1. Bệnh viện quận 4 do Giám đốc phụ trách, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 4 bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận.

Giám đốc Bệnh viện quận 4 quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện.

2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;

b) Phòng Kế hoạch tổng hợp;

c) Phòng Tài chính - Kế toán;

d) Phòng Điều dưỡng.

3. Các khoa:

a) Khoa Khám bệnh;

b) Khoa Hồi sức cấp cứu;

c) Khoa Nội tổng hợp;

d) Khoa Ngoại tổng hợp;

đ) Khoa Phụ sản;

e) Khoa Nhi;

- g) Khoa Y học cổ truyền;
- h) Khoa Chẩn đoán hình ảnh (X-quang, siêu âm);
- i) Khoa Xét nghiệm;
- k) Khoa Dược;
- l) Khoa Chống nhiễm khuẩn;
- m) Liên chuyên khoa: Mắt - Răng hàm mặt - Tai mũi họng.

Điều 4. Về biên chế của Bệnh viện quận 4 do Ủy ban nhân dân quận 4 bố trí trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Căn cứ Quyết định này và Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy chế Bệnh viện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 4 chỉ đạo việc xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận 4 phù hợp với tình hình cụ thể tại đơn vị mình.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 1809/QĐ-UB-NC ngày 06 tháng 12 năm 1993 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm Y tế quận 4.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 4, Giám đốc Trung tâm Y tế quận 4, Giám đốc Bệnh viện quận 4 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

QUẬN 10

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2007/NQ-HĐND

Quận 10, ngày 30 tháng 3 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về tổng kết chuyên đề Quy chế dân chủ cơ sở

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 10
KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở nghiên cứu và thảo luận báo cáo của Ủy ban nhân dân quận, báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận, ý kiến đóng góp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân quận về tình hình thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận khóa VIII (thời gian từ năm 2002 đến nay) và phương hướng thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong giai đoạn 2007 - 2009;

QUYẾT NGHỊ:

Tán thành Báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận về tình hình thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Hội đồng nhân dân quận 10 nhấn mạnh một số nội dung sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở:

Qua 5 năm triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở theo tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị; các Nghị định số 71/1998/NĐ-CP, Nghị định số 07/1999/NĐ-CP, Nghị định số 79/2003/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo khác; thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận khóa VIII; lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân 15 phường và lãnh đạo các đơn vị hành chính sự nghiệp,

doanh nghiệp trực thuộc quận đã tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị; cụ thể hóa các quy định xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị, tạo cơ sở cho người dân, cán bộ công chức, người lao động phát huy quyền làm chủ, trực tiếp tham gia, bàn bạc và quyết định những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của mình; tổ chức việc giám sát, kiểm tra tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng đơn vị đã có những chuyển biến tích cực, đạt được một số kết quả cụ thể như:

- Việc tập trung triển khai thực hiện những nội dung quy định của Quy chế dân chủ cơ sở tại 15 phường được quan tâm đầu tư, nội dung chương trình thực hiện Quy chế dân chủ được xây dựng một cách cụ thể, có sự chuyển biến tích cực như việc thông báo để nhân dân biết thực hiện và kiểm tra; những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, xây dựng quy ước tổ dân phố, thành lập các Ban Giám sát công trình xây dựng do nhân dân đóng góp, xây dựng các thiết chế dân chủ ở cộng đồng dân cư; phát huy được quyền làm chủ trực tiếp của người dân, được đại đa số nhân dân đồng tình hưởng ứng và tích cực tham gia xây dựng chính quyền địa phương, góp phần củng cố xây dựng khối đoàn kết toàn dân, khơi thêm các nguồn lực và phong trào sáng tạo của phong trào quần chúng, tạo động lực thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

- Trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp có vốn Nhà nước; việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ được đẩy mạnh, thực hiện thường xuyên hơn, phát huy được tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức, công nhân viên chức và người lao động đối với việc tham gia góp ý vào phương hướng, kế hoạch công tác, hoạt động của đơn vị, thông qua hội nghị cán bộ công chức, Đại hội công nhân viên chức hàng năm; kết hợp với việc xây dựng hoàn chỉnh nội quy, quy chế làm việc, thỏa ước lao động tập thể của đơn vị...

Bên cạnh đó, đối với hoạt động các chợ, thông qua việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ, đã tạo được sự đồng tình ủng hộ của tiểu thương, huy động được sự đồng thuận đóng góp về vật chất và tinh thần.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong các loại hình đã tạo được sự chuyển biến tích cực hơn nữa trong nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, Mặt trận, đoàn thể từ quận đến cơ sở; phát huy được ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức và nhân dân trong thực hiện dân chủ

công khai, tạo được không khí dân chủ trong sinh hoạt cơ quan, đơn vị; khơi thêm các nguồn lực và sự đóng góp của quần chúng; thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ kinh tế xã hội của quận, phường.

Tuy nhiên bên cạnh những mặt làm được cần phát huy, vẫn còn một số tồn tại, khó khăn thiếu sót cần lưu ý:

- Về mặt nhận thức các cấp ủy Đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cần tăng cường hơn nữa việc quán triệt và triển khai thực hiện thường xuyên bằng kế hoạch, các nội dung quy chế thực hiện dân chủ đã được Chính phủ quy định. Tránh tình trạng chủ quan, sơ sài, rập khuôn, không gắn với tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự trở thành cơ chế hoạt động; cần cụ thể hóa các nội dung quy chế được quy định vào quy chế tổ chức hoạt động và chương trình làm việc của cơ quan; tránh tình trạng thiếu công khai, minh bạch, triển khai thực hiện không đồng bộ, phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo gây mất đoàn kết nội bộ.

- Công tác triển khai thực hiện Quy chế dân chủ tại 15 phường cần thống nhất về nội dung, nhất là hình thức văn bản quy ước tổ dân phố; cần đầu tư, nghiên cứu các nội dung đề ra trong Nghị định để xây dựng quy ước tổ dân phố; tránh hiện tượng một số quy ước còn giống nhau về nội dung trong khu phố, quy ước còn sơ sài, thiếu thông tin, bỏ qua nhiều biện pháp khả thi để tổ chức thực hiện.

II. Phương hướng thực hiện dân chủ trong giai đoạn 2007 - 2009:

Hội đồng nhân dân quận 10 nhất trí với phương hướng thực hiện Quy chế dân chủ trong giai đoạn 2007 - 2009 của Ủy ban nhân dân quận và các đề nghị của Ban Pháp chế đã trình bày trong kỳ họp. Để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả của việc thực hiện Quy chế dân chủ trong thời gian tới; Hội đồng nhân dân quận 10 nhấn mạnh một số nội dung cần tập trung sau:

1. Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 30-CT/TW; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở cơ sở; các văn bản có liên quan nhất là Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 7 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ thực hiện Quy chế dân chủ là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài nhằm xây dựng chính quyền ngày càng vững mạnh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp, các cơ quan, đơn vị. Phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban Chỉ đạo đi sâu, đi sát cơ sở, hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở tiếp tục tổ chức cho nhân dân thực hiện tốt các nội dung mà Quy chế dân chủ đã quy định. Thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ đối với từng loại hình cơ sở để chấn chỉnh và hướng dẫn, nhằm tháo gỡ những khó khăn phát sinh tại cơ sở. Biểu dương khen thưởng kịp thời những cơ sở làm tốt; chấn chỉnh, xử lý nghiêm những cơ sở, cán bộ có tư tưởng né tránh, chần chừ, trì hoãn, cản trở việc triển khai Quy chế.

3. Tiếp tục tổ chức thực hiện nội dung Quy chế dân chủ ở đơn vị gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, các chương trình hành động thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, công tác cải cách hành chính, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa.

4. Ủy ban nhân dân quận, phường và lãnh đạo các đơn vị cần quan tâm giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc mà nhân dân, cán bộ công nhân viên chức quan tâm về dân chủ; đề phòng và xử lý nghiêm các biểu hiện lợi dụng dân chủ, không thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân quận 10 cần có kế hoạch chỉ đạo các phường, các cơ quan, đơn vị hàng năm tổ chức sơ kết việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và quy ước tổ dân phố; qua đó rà soát, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp, bổ sung kịp thời những nội dung mới phát sinh, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng đơn vị và địa bàn dân cư.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân quận 10 khóa IX, kỳ họp lần thứ 12 giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân quận, phường và các ngành chức năng quận triển khai thực hiện Nghị quyết đã được kỳ họp thông qua. Khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, 02 Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận phối hợp các cấp chính quyền, Mặt trận, đoàn thể cùng tham gia kiểm tra giám sát hỗ trợ Ủy ban nhân dân quận, phường trong tổ chức thực hiện.

Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân quận liên hệ phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường tiến hành tiếp xúc với cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến và vận động cử tri tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận, lắng nghe, ghi nhận tâm tư nguyện vọng và những kiến nghị của cử tri để chuyển cho Ủy ban nhân dân quận và các ngành chức năng xem xét giải quyết.

3. Hội đồng nhân dân quận 10 kêu gọi các tầng lớp nhân dân, cán bộ chiến sĩ tăng cường đoàn kết, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận đã đề ra.

Nghị quyết đã được đại biểu Hội đồng nhân dân quận 10 khóa IX tại kỳ họp lần thứ 12 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Lâm Đình Chiến

QUẬN BÌNH THẠNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2007/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 11 tháng 4 năm 2007***QUYẾT ĐỊNH****Về việc thành lập Phòng Y tế quận Bình Thạnh****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ quyết định số 341/2004/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện;

Căn cứ văn bản số 38/SNV ngày 19 tháng 01 năm 2005 của Sở Nội vụ thành phố về hướng dẫn sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ quyết định số 120/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Phòng Y tế trực thuộc UBND quận, huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Y tế trực thuộc UBND quận Bình Thạnh.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Y tế quận Bình Thạnh (Theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ).

1. Chức năng:

a) Phòng Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn quận bao gồm: y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y dược học cổ truyền, thuốc phòng chữa bệnh cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm, trang thiết bị y tế; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và ủy quyền của Sở Y tế thành phố.

b) Phòng Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Phòng Y tế thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước về y tế trên địa bàn quận theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự ủy quyền của Sở Y tế.

b) Tổ chức hoặc phối hợp thực hiện công tác đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về lĩnh vực y tế trên địa bàn quận đối với các hành vi vi phạm, lập biên bản và đề xuất các biện pháp xử lý theo quy định về phân cấp quản lý.

c) Kiểm tra các hoạt động về y tế trên địa bàn quận Bình Thạnh; đề xuất các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

d) Tổ chức, quản lý, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị và thực hiện quy chế theo sự phân công, phân cấp.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Phòng Y tế quận Bình Thạnh

1. Phòng Y tế quận Bình Thạnh có Trưởng phòng phụ trách chung và một Phó

Trưởng phòng giúp việc. Trưởng phòng được ký tên và đóng dấu (con dấu Quốc huy của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh) trên các văn bản hành chính thông thường theo quy định của cơ chế “một cửa - một dấu”.

2. Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức.

3. Biên chế của Phòng Y tế được giao căn cứ vào nhiệm vụ được phân công theo chỉ tiêu biên chế chung của quận và thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của quận.

4. Trụ sở Phòng Y tế được bố trí trong khu hành chính tập trung của quận (khuôn viên Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh) số 6 đường Phan Đăng Lưu, phường 14, quận Bình Thạnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Y tế, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, Trung tâm Y tế Dự phòng quận, Bệnh viện quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2007/QĐ-UBND

Bình Thạnh, ngày 11 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Bệnh viện quận Bình Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 04 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Bệnh viện quận Bình Thạnh trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh;

Xét ý kiến của Giám đốc Bệnh viện quận và đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Giám đốc Bệnh viện quận, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy

ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Về tổ chức và hoạt động của Bệnh viện quận
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí

Bệnh viện quận Bình Thạnh là đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Bệnh viện quận có trụ sở và con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ

1. Cấp cứu - khám bệnh - chữa bệnh:

- a) Tiếp nhận tất cả các trường hợp người bệnh từ ngoài vào hoặc từ các cơ sở y tế chuyển đến để cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú;
- b) Tổ chức khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định Nhà nước;
- c) Có trách nhiệm giải quyết toàn bộ bệnh thông thường về nội khoa và các trường hợp cấp cứu về ngoại khoa;
- d) Tổ chức giám định sức khỏe khi có yêu cầu;
- đ) Tổ chức chuyển người bệnh lên tuyến trên khi vượt quá khả năng của Bệnh viện.

2. Đào tạo cán bộ y tế:

- a) Bệnh viện là cơ sở thực hành cho các trường, lớp trung học y tế;

b) Tổ chức đào tạo liên tục cho các thành viên trong Bệnh viện và cơ sở y tế tuyến dưới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu.

3. Nghiên cứu khoa học về y học:

a) Tổ chức tổng kết, đánh giá các đề tài và chương trình về chăm sóc sức khỏe ban đầu;

b) Tham gia các công trình nghiên cứu về y tế cộng đồng và dịch tễ học trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu;

c) Nghiên cứu áp dụng y học cổ truyền và phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật:

a) Lập kế hoạch và chỉ đạo y tế cơ sở thực hiện các phác đồ chẩn đoán và điều trị;

b) Tổ chức chỉ đạo các phường thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện các chương trình y tế ở địa phương.

5. Phòng bệnh:

a) Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch;

b) Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng;

6. Hợp tác quốc tế:

Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân ngoài nước theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý kinh tế y tế:

a) Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí;

b) Tạo thêm nguồn kinh phí từ các dịch vụ y tế: viện phí, bảo hiểm y tế, đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế;

c) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của Bệnh viện.

Ngoài ra, Bệnh viện quận còn có trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo và theo sự phân cấp chuyên môn của Sở Y tế quy định cụ thể cho Bệnh viện tuyến quận.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Bệnh viện quận Bình Thạnh do một Giám đốc điều hành, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

a) Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận.

b) Giám đốc bệnh viện quận quyết định bổ nhiệm, Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện.

2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Kế hoạch tổng hợp và điều dưỡng;

b) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;

c) Phòng Tài chính - Kế toán.

3. Các khoa:

- Khoa Khám bệnh - Y học cổ truyền;

- Khoa Hồi sức cấp cứu;

- Khoa Nội tổng hợp;

- Khoa Ngoại tổng hợp - Chống nhiễm khuẩn;

- Khoa Nhi;

- Khoa Phụ Sản;

- Khoa Xét nghiệm;

- Khoa Chẩn đoán hình ảnh;

- Khoa Dược;

- Khoa Dinh dưỡng;

- Liên chuyên khoa Tai mũi họng - Răng hàm mặt - Mắt.

Điều 4. Biên chế

Về biên chế của Bệnh viện quận Bình Thạnh do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh bố trí trên cơ sở chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế do Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Trách nhiệm của Giám đốc, Phó Giám đốc

1. Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác của Bệnh viện quận, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế thành phố.

2. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số công việc cụ thể, liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên về những công việc được phân công phụ trách và được ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể khi Giám đốc vắng mặt.

Điều 6. Trách nhiệm của Trưởng, Phó các khoa, phòng trực thuộc Bệnh viện

1. Điều hành tất cả các hoạt động chuyên môn, quản lý nhân sự và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về mọi hoạt động của khoa, phòng.

2. Có trách nhiệm báo cáo cho Giám đốc những việc đã thực hiện, những khó khăn, nhu cầu của khoa, phòng (báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản) để Giám đốc xem xét quyết định.

Điều 7. Trách nhiệm (chung) của cán bộ - viên chức và người lao động

1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và Pháp lệnh Cán bộ công chức, quy định về 12 điều y đức của Bộ Y tế. Hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, trong giờ làm việc phải mặc đồng phục và đeo bảng tên theo quy định.

2. Cán bộ, viên chức và người lao động phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến cán bộ phụ trách và lãnh đạo Bệnh viện quận, của đồng nghiệp, cũng như của người bệnh và gia đình người bệnh.

Điều 8. Chế độ hội họp

1. Bệnh viện quận họp giao ban hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng với Trưởng các đơn vị để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng và đề ra kế hoạch công tác cho tháng tới; đồng thời phổ biến các chủ trương chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ ở địa phương do cấp trên triển khai.

2. Bệnh viện quận tổ chức giao ban các khoa theo quy chế Bệnh viện.

3. Định kỳ 6 tháng và một năm Bệnh viện quận báo cáo sơ kết, tổng kết công tác theo quy định.

4. Bệnh viện quận tổ chức họp đột xuất để triển khai các công tác quan trọng và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận và Sở Y tế thành phố.

Điều 9. Xây dựng kế hoạch

1. Dựa vào chức năng nhiệm vụ, kế hoạch phát triển chung của ngành, tình hình thực tế và nguồn lực, Trưởng các đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác của đơn vị mình và trình Giám đốc xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp kế hoạch, lập kế hoạch chung cho Bệnh viện quận trình Giám đốc xem xét, hoàn chỉnh và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giám đốc tổ chức triển khai kế hoạch sau khi được cấp trên phê duyệt. Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, đôn đốc và chỉ đạo thực hiện trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được phân công. Tất cả cán bộ, viên chức và người lao động của Bệnh viện quận có trách nhiệm thực hiện, hoàn thành tốt kế hoạch, công tác được giao.

4. Việc kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch:

a) Trưởng các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, báo cáo việc thực hiện kế hoạch công tác của đơn vị.

b) Định kỳ hoặc đột xuất Bệnh viện quận tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và tổng kết công tác theo quy định.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thông tin, báo cáo phải thiết thực, phục vụ có hiệu quả trong quản lý, điều hành và huy động các nguồn lực.

2. Trưởng các đơn vị và cán bộ - viên chức phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, số liệu đảm bảo chính xác, đầy đủ và kịp thời đúng các biểu mẫu theo quy định.

3. Thời gian khóa sổ và làm báo cáo theo quy định chung của Sở Y tế thành phố và Ủy ban nhân dân quận.

Điều 11. Chế độ thanh tra, kiểm tra

1. Nhằm tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành đối với công tác của Bệnh viện, các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên có thẩm quyền kiểm tra các hoạt động của Bệnh viện quận theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Bệnh viện quận hoặc cán bộ kiểm tra do Giám đốc phân công có kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của các khoa, phòng, cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Bệnh viện.

3. Thời gian kiểm tra: kiểm tra định kỳ 6 tháng, 12 tháng và đột xuất.

4. Quy định của công tác kiểm tra:

a) Người kiểm tra phải thực hiện tính công minh, trung thực và chính xác;

b) Đơn vị và cá nhân được kiểm tra phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

c) Nếu chưa thống nhất với ý kiến người kiểm tra thì có quyền khiếu nại lên cấp trên có thẩm quyền để được phúc tra xác minh lại.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Đối với Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh

Bệnh viện quận Bình Thạnh chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Sở Y tế, thực hiện và báo cáo công tác chuyên môn kỹ thuật theo yêu cầu của Giám đốc Sở Y tế.

Điều 13. Đối với Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh

1. Bệnh viện quận Bình Thạnh chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh. Giám đốc trực tiếp nhận chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

2. Khi Hội đồng nhân dân quận có yêu cầu, nếu được sự ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thì Giám đốc phải báo cáo hoặc giải trình những vấn đề có liên quan trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân quận.

Điều 14. Đối với các ban ngành quận

Thực hiện mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng; nếu chưa có sự thống nhất ý kiến với cơ quan, đơn vị trong hoạt động liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của Bệnh viện, Giám đốc Bệnh viện quận chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Cụ thể mối quan hệ phối hợp về chuyên môn nghiệp vụ:

1. Chỉ đạo tuyến (chuyên môn kỹ thuật) đối với Trạm Y tế phường trong hoạt động quản lý khám chữa bệnh thông thường, khám bảo hiểm y tế tại phường;

2. Phối hợp với Trung tâm Y tế Dự phòng quận trong kế hoạch phát triển y tế tại địa phương;

3. Phối hợp với Phòng Y tế trong hoạt động thanh kiểm tra hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn;

4. Báo cáo định kỳ theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Căn cứ vào bản Quy chế này, Giám đốc Bệnh viện quận có trách nhiệm nghiên cứu cụ thể hóa chức năng nhiệm vụ, quyền hạn chức danh của cán bộ, viên chức, đề ra quy chế tổ chức và hoạt động của các phòng, khoa chuyên môn và quy trình giải quyết một số công việc chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của Bệnh viện nhưng không trái với nội dung Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 16. Giám đốc Bệnh viện quận có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký quyết định ban hành có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày ký và trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hoặc cần bổ sung sửa đổi Quy chế thì kiến nghị Ủy ban nhân dân quận để xem xét sau khi có sự trao đổi thống nhất với Phòng Nội vụ quận./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2007/QĐ-UBND

Bình Thạnh, ngày 11 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 04 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 08/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh;

Xét ý kiến của Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng và đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng

Phòng Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng quận
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh là đơn vị sự nghiệp y tế thuộc Ủy ban nhân dân quận, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh và hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Sở Y tế.

Điều 2. Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh là đơn vị có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước theo quy định.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG QUẬN BÌNH THẠNH

Điều 3. Chức năng

Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh có chức năng triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên địa bàn quận.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống bệnh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe sinh sản và truyền thông giáo dục sức khỏe trên

ơ sở kế hoạch của thành phố và tình hình thực tế trên địa bàn quận trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

a) Triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về phòng, chống dịch, bệnh, HIV/AIDS, các bệnh xã hội, tai nạn thương tích, sức khỏe lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe môi trường, sức khỏe trường học, dinh dưỡng cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

b) Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và giám sát chuyên môn, kỹ thuật về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách và khám chữa bệnh thông thường đối với các Trạm Y tế phường, các cơ sở y tế trên địa bàn.

c) Tham gia đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho cán bộ y tế thuộc đơn vị mình và nhân viên y tế phường.

d) Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan.

đ) Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế quốc gia và các dự án khác được Sở Y tế phân công.

e) Thực hiện quản lý cán bộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật.

f) Thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh giao.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh do một Giám đốc điều hành, có từ hai đến ba Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

a) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh.

b) Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh quyết định bổ nhiệm Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trạm Y tế phường.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Truyền thông giáo dục sức khỏe.

3. Các khoa chuyên môn gồm:

- a) Khoa Kiểm soát dịch, bệnh;
- b) Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm;
- c) Khoa Y tế công cộng;
- d) Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- đ) Khoa xét nghiệm;
- e) Khoa Dược;
- f) Khoa tham vấn hỗ trợ cộng đồng - HIV/AIDS;
- g) Liên chuyên khoa Lao, Tâm thần, Da liễu.

Điều 6. Về biên chế, định mức lao động và kinh phí hoạt động thực hiện theo quy định tại quyết định số 26/2005/QĐ-BYT ngày 09 tháng 09 năm 2005 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Dự phòng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” và do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế quận Bình Thạnh hàng năm.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ HỘI HỢP

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, BÁO CÁO, KIỂM TRA

Điều 7. Trách nhiệm của Giám đốc, Phó Giám đốc

1. Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác của Trung tâm Y tế Dự phòng, đồng thời chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của Sở Y tế.

2. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số công việc cụ thể, liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên về những

công việc được phân công và được ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể khi Giám đốc vắng mặt.

Điều 8. Trách nhiệm của Trưởng, phó các khoa, phòng trực thuộc Trung tâm Y tế Dự phòng

1. Điều hành tất cả các hoạt động chuyên môn, quản lý nhân sự và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về mọi hoạt động của khoa, phòng.

2. Có trách nhiệm báo cáo cho Giám đốc những việc đã thực hiện, những khó khăn, nhu cầu của khoa, phòng (báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản) để Giám đốc xem xét, quyết định.

Điều 9. Cán bộ - viên chức và người lao động

1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và Pháp lệnh Cán bộ công chức, quy định về 12 điều y đức của Bộ Y tế. Hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, trong giờ làm việc phải mặc đồng phục và đeo băng tên theo quy định.

2. Cán bộ - viên chức và người lao động phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến cán bộ phụ trách và lãnh đạo Trung tâm Y tế Dự phòng, của đồng nghiệp, cũng như của người bệnh và gia đình người bệnh.

Điều 10. Chế độ hội họp

1. Trung tâm Y tế Dự phòng họp giao ban hàng tuần, hàng tháng với Trưởng các đơn vị để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng và đề ra kế hoạch công tác cho tháng tới; đồng thời phổ biến các chủ trương chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ ở địa phương do cấp trên triển khai.

2. Trung tâm Y tế Dự phòng tổ chức giao ban các chương trình sức khỏe để chỉ đạo tuyên.

3. Định kỳ 6 tháng và một năm Trung tâm Y tế Dự phòng báo cáo sơ kết, tổng kết công tác theo quy định.

4. Trung tâm Y tế Dự phòng tổ chức họp đột xuất để triển khai các công tác quan trọng và cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận và Sở Y tế thành phố.

Điều 11. Xây dựng kế hoạch

1. Dựa vào chức năng nhiệm vụ, kế hoạch phát triển chung của ngành, tình hình thực tế và nguồn lực, Trưởng các đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác của đơn vị mình và trình Giám đốc xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp kế hoạch, lập kế hoạch chung cho Trung tâm Y tế Dự phòng trình Giám đốc xem xét, hoàn chỉnh và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giám đốc tổ chức triển khai kế hoạch sau khi được cấp trên phê duyệt. Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, đôn đốc và chỉ đạo thực hiện trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được phân công. Tất cả cán bộ, viên chức và người lao động của Trung tâm Y tế Dự phòng có trách nhiệm thực hiện, hoàn thành tốt kế hoạch, công tác được giao.

4. Việc kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch:

a) Trưởng các đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, báo cáo việc thực hiện kế hoạch công tác của đơn vị.

b) Định kỳ hoặc đột xuất Trung tâm Y tế Dự phòng tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và tổng kết công tác theo quy định.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thông tin, báo cáo phải thiết thực, phục vụ có hiệu quả trong quản lý, điều hành các chương trình y tế và huy động các nguồn lực.

2. Trưởng các đơn vị và cán bộ - viên chức phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, số liệu đảm bảo chính xác, đầy đủ và kịp thời đúng các biểu mẫu theo quy định.

3. Thời gian khóa sổ và làm báo cáo theo quy định chung của Sở Y tế thành phố và Ủy ban nhân dân quận.

Điều 13. Chế độ thanh tra, kiểm tra

1. Nhằm tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành đối với công tác của Trung tâm Y tế Dự phòng, các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên có thẩm quyền kiểm tra các hoạt động của Trung tâm Y tế Dự phòng theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng hoặc cán bộ kiểm tra do Giám đốc phân công có kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của các khoa, phòng, cán bộ, viên chức và người lao động thuộc Trung tâm Y tế Dự phòng.

3. Thời gian kiểm tra: Kiểm tra định kỳ 6 tháng, 12 tháng và đột xuất.

4. Quy định của công tác kiểm tra:

a) Người kiểm tra phải thực hiện tính công minh, trung thực và chính xác;

b) Đơn vị và cá nhân được kiểm tra phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

c) Nếu chưa thống nhất với ý kiến người kiểm tra thì có quyền khiếu nại lên cấp trên có thẩm quyền để được phúc tra xác minh lại.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Đối với Sở Y tế thành phố

Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Sở Y tế, thực hiện và báo cáo công tác chuyên môn theo yêu cầu của Giám đốc Sở Y tế.

Điều 15. Đối với Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh

- Trung tâm Y tế Dự phòng quận Bình Thạnh chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh. Giám đốc trực tiếp nhận chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

- Khi Hội đồng nhân dân quận có yêu cầu, nếu được sự ủy nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thì Giám đốc phải báo cáo hoặc giải trình những vấn đề có liên quan trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân quận.

Điều 16. Đối với các ban ngành quận

Thực hiện mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng; nếu chưa có sự thống nhất ý kiến với cơ quan, đơn vị trong hoạt động liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ về y tế dự phòng, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Cụ thể mối quan hệ phối hợp về chuyên môn nghiệp vụ:

1. Phối hợp với Bệnh viện quận trong việc hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật đối với các Trạm Y tế phường và trong kế hoạch phát triển y tế tại địa phương.

2. Phối hợp Phòng Y tế trong hoạt động thanh kiểm tra lĩnh vực dự phòng tại địa phương.

Điều 17. Đối với Ủy ban nhân dân phường

Phối hợp trong việc giám sát hoạt động y tế, quản lý những vấn đề ảnh hưởng đến sức khỏe người dân trên địa bàn phường cũng như thực hiện chỉ đạo của Hội đồng nhân dân phường về lĩnh vực chuyên ngành.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Căn cứ vào bản Quy chế này, Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận có trách nhiệm nghiên cứu cụ thể hóa chức năng nhiệm vụ, quyền hạn chức danh của cán bộ, viên chức, đề ra quy chế tổ chức và hoạt động của các phòng, khoa chuyên môn và quy trình giải quyết một số công việc chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm nhưng không trái với nội dung Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 19. Giám đốc Trung tâm Y tế Dự phòng quận có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký quyết định ban hành có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký và trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hoặc cần bổ sung sửa đổi Quy chế thì kiến nghị Ủy ban nhân dân quận để xem xét sau khi có sự trao đổi thống nhất với Phòng Nội vụ quận./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2007/QĐ-UBND

Bình Thạnh, ngày 11 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận Bình Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 341/2004/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện;

Căn cứ Văn bản số 38/SNV ngày 19 tháng 01 năm 2005 của Sở Nội vụ thành phố về hướng dẫn sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 120/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Phòng Y tế trực thuộc UBND quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc thành lập Phòng Y tế quận Bình Thạnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận Bình Thạnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Y tế, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, Trung tâm Y tế Dự phòng quận, Bệnh viện quận và Thủ trưởng đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế
trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC CỦA PHÒNG Y TẾ

Điều 1. Vị trí và chức năng

Phòng Y tế là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn về chuyên môn của Sở Y tế thành phố;

Phòng Y tế có chức năng giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý hành chính Nhà nước về mọi hoạt động có liên quan đến lĩnh vực y tế về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân gồm: y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y dược học cổ truyền, thuốc phòng chữa bệnh cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm, trang thiết bị y tế; thực hiện một số nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền được phân cấp, đảm bảo đúng chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Phòng Y tế làm việc theo mô hình “một cửa, một dấu”, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền giải quyết một số công tác thuộc lĩnh vực được phân công.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận ban hành các quyết định, chỉ thị và văn bản khác về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Trình Ủy ban nhân dân quận việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đối với Ủy ban nhân dân các phường và các Trạm Y tế theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng kế hoạch, chương trình và các giải pháp thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn quận.

4. Trình Ủy ban nhân dân quận quy hoạch mạng lưới khám, chữa bệnh, mạng lưới y tế dự phòng để Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân quận quyết định phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển ngành y tế.

5. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án y tế đã được phê duyệt; công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

6. Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trên các mặt: Y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y dược học cổ truyền, thuốc phòng chữa bệnh cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm, trang thiết bị y tế. Đáp ứng nhu cầu về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân trên địa bàn quận.

7. Phổ biến hướng dẫn các ngành, các phường thực hiện kế hoạch của cấp trên về các hoạt động y tế của từng đơn vị. Đồng thời phổ biến, hướng dẫn các quy định của Nhà nước trong nhân dân.

8. Kiểm tra các hoạt động y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y dược học cổ truyền, thuốc phòng chữa bệnh cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm, trang thiết bị y tế trên địa bàn quận, kiến nghị đề xuất với Ủy ban nhân dân quận và Sở Y tế thành phố về biện pháp giải quyết những vấn đề còn vướng mắc, không hợp lý trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch và công tác quản lý ngành.

9. Thực hiện thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân quận, với các Sở có liên quan đến công tác y tế.

10. Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác y tế, trên cơ sở phối hợp với Phòng Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ chuyên môn thuộc ngành.

Điều 3. Quyền hạn

1. Tổ chức các cuộc họp để triển khai, phổ biến các nhiệm vụ công tác do Phòng Y tế quản lý, các chủ trương chính sách, quy định của Nhà nước có liên quan đến các cơ quan đơn vị trực thuộc quận và các cơ quan đơn vị của thành phố, Trung ương đóng trên địa bàn quận.

2. Trưởng phòng được ký tên và đóng dấu của Ủy ban nhân dân quận với tư cách thừa ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trên các văn bản hành chính thông thường, giao dịch, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng, giải quyết những công việc thuộc phạm vi của ngành do Ủy ban nhân dân quận ủy quyền.

3. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước và đề xuất áp dụng các biện pháp ngăn chặn và xử lý đối với các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực y tế trên địa bàn quận, thực hiện việc đề xuất giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

4. Ngoài những quyền hạn trên, Phòng Y tế có thể được Ủy ban nhân dân quận giao một số quyền hạn khác theo yêu cầu công tác từng thời kỳ hoặc các công tác phát sinh mới có liên quan đến chức năng của Phòng bằng văn bản cụ thể.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Phòng Y tế do Trưởng phòng phụ trách chung và một Phó Trưởng phòng giúp việc, có các chuyên viên đảm nhận từng phần việc cụ thể.

b) Trưởng phòng là người chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Phòng trước Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế thành phố về việc thực hiện các mặt công tác chuyên môn.

c) Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức.

d) Phó Trưởng phòng là người giúp việc cho Trưởng phòng, thực hiện các công việc do Trưởng phòng phân công theo từng lĩnh vực và liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên những phần việc được phân công phụ trách.

2. Bộ máy:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Phòng Y tế gồm những chuyên viên được phân công đảm nhận các chức danh công việc trên các mặt công tác sau:

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ngành y tế.
- Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, các trạm y tế.

- Quản lý, kiểm tra và đề xuất xử lý vi phạm đối với các hoạt động chuyên môn, hoạt động kinh doanh, dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế.
- Tổng hợp - thi đua - hành chính.

Điều 5. Biên chế

1. Căn cứ vào khối lượng công việc và tình hình cán bộ công chức, viên chức cụ thể để xác định từng chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức, viên chức để phân bổ biên chế cho phù hợp, đảm bảo thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Biên chế của Phòng Y tế do Ủy ban nhân dân quận phân bổ trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho quận hàng năm, đồng thời thực hiện theo cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính chung của quận.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Chế độ sinh hoạt hội họp:

a) Phòng Y tế hàng tháng họp để kiểm điểm công tác trong tháng và đề ra công tác cho tháng sau; đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và các chủ trương, chính sách mới phát sinh của địa phương.

b) Hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm Phòng Y tế báo cáo sơ kết, tổng kết công tác theo quy định. Ngoài ra, Phòng Y tế có thể tổ chức các cuộc họp bất thường để triển khai công việc cần thiết và cấp bách của Ủy ban nhân dân quận hoặc theo yêu cầu của Sở Y tế thành phố.

2. Chế độ làm việc:

a) Mỗi lĩnh vực công tác có từ một chuyên viên phụ trách. Ngoài ra, Trưởng phòng Y tế được Ủy ban nhân dân quận ủy nhiệm quản lý hành chính Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp, Bệnh viện quận, Trung tâm Y tế Dự phòng quận.

b) Đồng thời giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý Nhà nước các đơn vị sản xuất kinh doanh trên lĩnh vực y tế (kể cả doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân).

c) Công chức của Phòng có chức danh, nhiệm vụ cụ thể, có bảng tên chức danh đặt tại bàn làm việc; đồng thời mặt trang phục và đeo thẻ công chức theo quy định. Mỗi công chức phải có phong cách, thái độ làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo đơn vị, của nhân dân và đồng nghiệp.

Điều 7. Quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

a) Phòng Y tế chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác y tế, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ thị và nội dung công tác từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công.

b) Phòng Y tế có trách nhiệm triển khai các công tác y tế theo đúng kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân quận đề ra.

c) Trường hợp Hội đồng nhân dân quận yêu cầu Phòng Y tế và được Ủy ban nhân dân quận ủy nhiệm đề báo cáo trả lời những vấn đề có liên quan trước Hội đồng nhân dân quận.

2. Đối với các Sở, Ban, Ngành thành phố:

Phòng Y tế chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế thành phố, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo công tác chuyên môn theo yêu cầu của Giám đốc Sở Y tế thành phố.

3. Đối với các phòng chuyên môn khác:

a) Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, để thực hiện chức năng theo quy định, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch về kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị của quận.

b) Phối hợp giải quyết công việc thuộc trách nhiệm chính của mình, nếu chưa nhất trí với ý kiến với các phòng chuyên môn khác, Trưởng Phòng Y tế cần chủ động tập hợp các ý kiến còn khác nhau và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định.

4. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

a) Phòng Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giúp đỡ về nghiệp vụ ngành cho cán bộ phụ trách của phường để thực hiện tốt các chủ trương chính sách trong phạm vi địa phương theo quy định của Nhà nước.

b) Thực hiện chế độ, kiểm tra ngành, liên ngành trên lĩnh vực y tế khi Ủy ban nhân dân quận yêu cầu.

c) Cung cấp cho phường các tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ ngành tại địa phương.

5. Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, các đơn vị sự nghiệp, đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội tại quận:

a) Hướng dẫn kiểm tra, giải quyết các chế độ, thủ tục hành chính đối với các tổ chức trên theo thẩm quyền phân công.

b) Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng; Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó.

6. Đối với Bệnh viện quận, Trung tâm Y tế dự phòng quận và các Trạm Y tế phường:

a) Phòng Y tế thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với Bệnh viện quận, Trung tâm Y tế Dự phòng quận và các Trạm Y tế phường về nội dung, kế hoạch hoạt động; đồng thời có biện pháp phối hợp giúp các đơn vị sự nghiệp phát triển chỉ tiêu của ngành và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chỉ tiêu phát triển hoạt động y tế đã được Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

b) Bệnh viện quận, Trung tâm Y tế Dự phòng quận và các Trạm Y tế phường có trách nhiệm báo cáo cho Trưởng Phòng Y tế về tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm để Phòng Y tế thực hiện nhiệm vụ đã nêu tại Điều 2 của Quy chế này.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Căn cứ vào bản Quy chế này, Trưởng Phòng Y tế có trách nhiệm nghiên cứu, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng Y tế phù hợp với thực tế trên địa bàn quận, nhưng không trái với nội dung Quy chế này và các quy định khác của pháp luật, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định để thi hành.

Điều 9. Trưởng Phòng Y tế và các cán bộ công chức, viên chức của Phòng Y tế quận có trách nhiệm thực hiện Quy chế sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

quyết định ban hành, trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp sau khi có sự thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Y tế thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng